

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung
trong lĩnh vực: Khám bệnh, chữa bệnh và Dược phẩm
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3904/QĐ-BYT ngày 18 tháng 9 năm 2015, Quyết định số 5229/QĐ-BYT ngày 29 tháng 8 năm 2018, Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2018 và Quyết định số 2623/QĐ-BYT ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 3178/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực: Khám bệnh, chữa bệnh và Dược phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 136/TTr-SYT ngày 03 tháng 8 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 06 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực: Khám bệnh, chữa bệnh và Dược phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa (rút ngắn thời gian giải quyết) theo Quyết định số 3178/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1746/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Dược phẩm thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế và Quyết định số 3848/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực: Khám bệnh, chữa bệnh, Mỹ phẩm và Dược phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế.

Điều 3. Giao Giám đốc Sở Y tế chịu trách nhiệm xây dựng dự thảo, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo nội dung được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Y tế;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- Trung tâm Tin học – Công báo;
- Lưu: VT, KSTT, K15.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC: KHÁM BỆNH,
CHỮA BỆNH VÀ DƯỢC PHẨM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ**

(Ban hành theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Thủ tục hành chính không liên thông
	Mã số TTHC				Mức 3	Mức 4				
I. Lĩnh vực: Dược phẩm										
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 5229/QĐ-BYT ngày 29/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế										
1.	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc đối với cơ sở kinh doanh không vì mục đích thương mại (1.002339.000.00.00.H08)	28 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn)	Có	-	X	Thời hạn giải quyết, căn cứ pháp lý Phí : 4.000.000 Đồng (Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn phân phối thuốc GDP)	- Thông tư 03/2018/TT-BYT ngày 09/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế - Thông tư số 09/2020/TT-BYT ngày 10/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Thông tư số 277/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Quyết định số 3178/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	-	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Thủ tục hành chính không liên thông
	Mã số TTHC				Mức 3	Mức 4				
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế										
2.	Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Áp dụng với cơ sở có sử dụng, kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc trừ cơ sở sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu) (1.004532.000.00.00.H08)	17 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn)	Có	-	X	Thời hạn giải quyết, căn cứ pháp lý	Không	- Luật dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính phủ. - Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ. - Quyết định số 3178/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	-
3.	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y	26 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Có	-	X	Thời hạn giải quyết	Không	- Luật dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày	-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Thủ tục hành chính không liên thông
	Mã số TTHC				Mức 3	Mức 4				
	tế (1.004529.000.00.00.H08)		(địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn)						8/5/2017 của Chính phủ. - Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ. - Quyết định số 3178/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 3904/QĐ-BYT ngày 18/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế										
4.	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm (1.002483.000.00.00.H08)	07 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố	Có	-	X	Thời hạn giải quyết	Phí: 1.600.000 Đồng (Phí xác nhận)	- Luật được số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính phủ. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Bộ	-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Thủ tục hành chính không liên thông
	Mã số TTHC				Mức 3	Mức 4				
			Quy Nhơn)						trưởng Bộ Y tế. - Thông tư số 114/2017/TT-BTC ngày 24/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Quyết định số 3178/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	
II. Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh										
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 2623/QĐ-BYT ngày 20/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế										
5.	Cấp giấy phép hoạt động đối với trạm xá, trạm y tế cấp xã (1.003746.000.00.00.H08)	41 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy	Có	-	X	Thời hạn giải quyết, căn cứ pháp lý	- Kể từ ngày 01/07/2021 đến hết ngày 31/12/2021, Phí thăm định: 2.170.000 đồng - Kể từ ngày 01/01/2022 trở đi, Phí	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009 - Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ. - Thông tư số	-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Thủ tục hành chính không liên thông
	Mã số TTHC				Mức 3	Mức 4				
			Nhon)					thẩm định: 3.100.000 đồng	278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ. - Thông tư số 47/2021/TT-BTC ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Bộ Tài chính - Quyết định số 3178/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	
6.	Cấp điều chỉnh chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp đề nghị thay đổi họ và tên, ngày tháng năm sinh (1.003787.000.00.00.H08)	26 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: 127 Hai Bà	Có	-	X	Thời hạn giải quyết, căn cứ pháp lý	- Kể từ ngày 01/07/2021 đến hết ngày 31/12/2021, Phí thẩm định: 105.000 đồng - Kể từ ngày	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009 - Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính	-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Thủ tục hành chính không liên thông
	Mã số TTHC				Mức 3	Mức 4				
			Trung, thành phố Quy Nhơn)					01/01/2022 trở đi Phí thẩm định: 150.000 đồng	<p>phủ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ - Thông tư số 47/2021/TT-BTC ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Bộ Tài chính - Quyết định số 3178/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh 	